

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án 267/2021/HSST

Ngày: 09/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Khá

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thùy Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 265/2021/HSST ngày 17/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐXXST-HS ngày 26/8/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Quảng Văn Y. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1984. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lò Văn Ú (đã chết); Mẹ đẻ: Quảng Thị H (đã chết). Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/07/2021 đến nay có mặt tại phiên Tòa.

2. Bị hại: Ông Lò Văn P, sinh năm 1963. Trú tại bản X, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh ĐB (có mặt).

3. Người làm chứng: Bà Lò Thị T, sinh năm 1962. Trú tại bản C, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

4. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đoàn Văn H, sinh năm 1956. Trú tại: Thôn Th, xã No, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Đoàn Tố N, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ 12, phường M, thành phố Đ P, tỉnh Điện Biên (Đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 29/6/2021, Quảng Văn Y đi bộ từ nhà ở bản C, xã N, huyện Đ mang theo 01 con dao tông bằng kim loại màu đen có chiều dài 50cm, phần

lưỡi dao dài 28cm, phần cán dao làm bằng kim loại dài 22 cm và một chiếc túi có quai đeo làm từ vỏ bao phân lân đến khu rừng P thuộc bản C, xã N, huyện Đ để lấy củi. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi lấy củi xong Yên nhìn thấy đàn bò có 06 con của gia đình ông Lò Văn P, sinh năm 1963, trú tại bản Pa X, xã P, huyện Đ đang chăn thả không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bò đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Y khoác chiếc túi bên trong đựng con dao tông đuôi theo đàn bò thì có 01 con bò con khoảng 09 tháng tuổi lông màu vàng bị rơi xuống taluy âm mắc vào dây giăng cột điện. Y dùng dao mổ lấy toàn bộ thịt, xương cho vào túi và đem về nhà, còn đầu và 04 cẳng chân, nội tạng Y để lại chỗ mổ con bò. Sau khi về đến nhà khoảng 16 giờ cùng ngày Y bán cho anh Đoàn Văn H sinh năm 1956, trú tại thôn Th, xã N, huyện Đ và bà Đoàn Tố N sinh năm 1972, trú tại tổ 12, phường M, thành phố Đ một phần thịt, xương bò thu được số tiền 500.000đ. Tiền bán thịt Y chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết 150.000đ. Số thịt còn lại Y cho lên bếp sấy khô rồi cho vào túi nilon để trong chiếc thùng nhựa màu xanh ở góc bếp. Ngày 30/6/2021 ông Lò Văn P có đơn trình báo Yên bị bắt. Tại Cơ quan Công an Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL- ĐGTS ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị:

01 con bò cái khoảng 09 tháng tuổi lông màu vàng có giá 5.500.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL- ĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị:

01 đuôi, da con bò có giá 207.000đ; 04 cẳng chân con bò có giá 380.000đ

01 phần đầu con bò có giá 410.000đ; 2,3 kg thịt sấy có giá 1.610.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.607.000đ.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSĐB ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Quảng Văn Y về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*"; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Quảng Văn Y từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 589/BLDS năm 2015; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm c khoản 2 Điều b khoản 3 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Quảng Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do lười lao động thích ăn chơi và để có tiền mua ma túy sử dụng nên ngày 29/6/2021 sau khi lấy củi trong rừng xong bị cáo nhìn thấy đàn bò khoảng 06 con của gia đình ông Lò Văn P đang chăn thả. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không ai trông coi, trong khu rừng vắng vẻ không có người qua lại bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã thực hiện hành vi bằng cách đuổi đàn bò đến khu vực taluy thì có 01 con bò con lông màu vàng bị rơi xuống taluy âm và mắc vào dây giăng cột điện. Bị cáo dùng dao giết, mổ lấy toàn bộ phần thịt, xương con bò còn phần đầu, 04 cẳng chân và nội tạng bỏ lại vị trí mổ trong rừng không lấy. Phần thịt và xương bò bị cáo đem bán cho anh Đoàn Văn H và chị Đoàn Tố N được 500.000đ. Số còn lại bị cáo sấy khô cất trong gian bếp để sử dụng. Số tiền bán thịt bò bị cáo mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết 150.000đ.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 24/KL- ĐGTS ngày 02/7/2021 của huyện Đ định, đã xác định giá trị: 01 con bò cái khoảng 09 tháng tuổi lông màu vàng có giá 5.500.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL- ĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ đã xác định giá trị:

01 đuôi, da con bò có giá 207.000đ; 04 cẳng chân con bò có giá 380.000đ

01 phần đầu con bò có giá 410.000đ; 2,3 kg thịt sấy có giá 1.610.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.607.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn xã N, và xã P nói riêng và huyện Đ nói chung cho nên hành vi của bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy:

Bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy bản thân học đến lớp 9 thì bỏ học. Năm 2006 kết hôn với Lường Thị N, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2010. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, và điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền;

Song xét thấy điều kiện gia đình là đối tượng nghiện ma túy gia đình thuộc hộ cận nghèo, nguồn thu nhập chính là từ làm ruộng nên kinh tế rất khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS, các điều 584, 585, 586, 589 bộ luật dân sự năm 2015

Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 con bò cái khoảng 09 tháng tuổi lông màu vàng có giá 5.500.000đ. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.000.000đ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền bán thịt bò là 500.000đ cơ quan điều tra đã thu 350.000đ còn 150.000đ bị cáo đã sử dụng vào việc mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên bị cáo phải bồi thường tiếp 3.650.000đ cho bị hại.

Đối với anh Đoàn Văn H và chị Đoàn Tố N đã mua thịt bò của bị cáo. Song chị N và anh Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, sau khi mua thịt anh, chị đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền mua thịt bò 500.000đ anh Đ và chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì HĐXX chấp nhận.

Bị cáo khai số tiền bán tài sản trộm cắp được đã mua ma túy của 01 người đàn ông dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ tại bản C, xã N, huyện Đ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét

[8]. **Vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; /BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS.

Đối với chiếc túi có quai đeo được làm từ vỏ bao phân lân bị cáo dùng đựng thịt bò sau đó dắt ở bờ dào nhưng cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý, nên HĐXX không đề cập. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông bằng kim loại màu đen bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

Trả lại cho ông Lò Văn P, sinh năm 1963. Trú tại bản P X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 350.000đ. (Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021).

[9]. **Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn Y phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Y 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS năm 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lò Văn P, sinh năm 1963. Trú tại bản P X xã P, huyện Điện Biên số tiền: 3.650.000đ

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 /BLHS; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông bằng kim loại màu đen.

Trả lại cho ông Lò Văn P, sinh năm 1963. Trú tại bản P X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 350.000đ. (Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021).

4. Án phí:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Quảng Văn Y được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2021)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án và phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNV CAH Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

